

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **103/2022/HS-ST**

Ngày: 17 - 5 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông LÊ NGỌC THANH

2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà TRẦN THỊ LAN - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

LÂM MINH Q; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 28/31A N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lâm Kim Q, sinh năm 1964 và bà Lâm Thị Bạch L, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: 01 người sinh năm 1996; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 27/4/2020 bị Công an Quận 1 ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã nộp phạt); tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 24/6/2021 – có mặt.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1978; địa chỉ: 89 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Bạch L, sinh năm: 1970; địa chỉ: 28/31A N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11/4/2021 Lâm Minh Q điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 94K1-9182 chở sửa đến giao cho cửa hàng số 68C P, phường P, quận T, cửa hàng chưa mở cửa nên Q dựng xe trước cửa hàng để chờ. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Q đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị Thu H địa chỉ số 86C P, phường P, quận T để mua đồ ăn. Tại cửa hàng, Q nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung S8 của chị H đang để trên bàn tính tiền phía bên trái tiệm, hướng nhìn từ ngoài vào, không người trông coi nên Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động này. Lợi dụng lúc chị H đang bán hàng cho khách, Q lén lúc đi đến tiếp cận dùng tay trái lấy điện thoại di động Samsung S8 bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi bỏ đi. Sau khi trộm được điện thoại, Q kiểm tra thì phát hiện điện thoại vừa trộm được có khóa mật mã không mở được nên Quốc tháo sim vứt bỏ rồi đến cửa hàng điện thoại di động số 70 Văn Cao, phường P, quận T nhờ nhân viên cửa hàng tên Đỗ Tấn Đ mở khóa mật mã giùm mình, anh Đ đồng ý nhưng yêu cầu Q để điện thoại lại sau khi mở xong sẽ liên lạc với Q trả điện thoại sau. Q để điện thoại lại và số điện thoại di động của Q là số 0908598682 cho anh Đ. Sau đó, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Q quay lại địa chỉ 86C P để giao sửa thì chị H phát hiện ra Q và giữ Q giao cho Công an phường P xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Quốc đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 906/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc UBND quận T kết luận một ĐTDĐ hiệu Samsung S8, màu bạc, số imei 35635801702765 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1772/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc UBND quận T kết luận một ốp điện thoại bằng nhựa, màu vàng đồng, in chữ Niukin không xác định được giá trị tài sản do không có hình ảnh, kích thước, xuất xứ, nước sản xuất.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S8, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T đã trao trả cho chị Trần Thị Thu H.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 94K1-9182, số máy 23B3-043294; số khung RLCM23B30AY043294. Qua giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả số khung, số máy nguyên thủy. Xác minh nguồn gốc xe biển số 94K1-9182 do chị Lâm Thị Tú H, địa chỉ: 1/17 Tỉnh lộ B, KP5, Phường N, thị xã B, tỉnh Bạc Liêu đứng tên chủ sở hữu. Tiến hành

làm việc với chị Lâm Thị Tú H cho biết chị Hạnh đã bán xe cho chị Lâm Thị Bạch L (mẹ ruột của Q) với giá 3.000.000 đồng, hai bên mua bán bằng giấy tờ tay. Chị Lan cho Q mượn xe làm phương tiện đi lại. Chị L không biết Quốc đi trộm cắp tài sản.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A51, màu xanh, số imei 358193101356526 thu giữ của Quốc.

- 01 áo khoác Jean, màu xanh rêu, 01 áo sơ mi sọc ca rô trắng, 01 quần Jean dài màu xanh rêu bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Về phần dân sự: Chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Minh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 187/CT-VKSQ.TP ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo Lâm Minh Q nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 11/4/2021, Lâm Minh Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8, màu bạc trị giá 2.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu H, tại nhà số 86C P, phường P, quận T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;
- Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại; tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 94K1-9182, số máy 23B3-043294; số khung RLCM23B30AY043294 là xe của bà Lâm Thị Bạch L (mẹ của Q). Bà L cho Q mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết Q đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bà L.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A51, màu xanh, số imei 358193101356526 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

- 01 áo khoác Jean, màu xanh rêu, 01 áo sơ mi sọc ca rô trắng, 01 quần Jean dài màu xanh rêu là trang phục bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản, đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 134/PNK ngày 17/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lâm Minh Q 01 (một) năm 01 (một) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả cho bà Lâm Thị Bạch L 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 94K1-9182, số máy 23B3-043294; số khung RLCM23B30AY043294.

Trả cho bị cáo 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A51, màu xanh, số imei 358193101356526.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác Jean, màu xanh rêu, 01 áo sơ mi sọc ca rô trắng, 01 quần Jean dài màu xanh rêu

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 134/PNK ngày 17/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Văn Chính